

Số: 15 /NQ-HĐND

Đắk Song, ngày 02 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao biên chế công chức các cơ quan chuyên môn, biên chế sự nghiệp công lập và Hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG
KHÓA V, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2025;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy tại cuộc họp ngày 01 tháng 4 năm 2025;

Xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc giao biên chế công chức cho các cơ quan chuyên môn, biên chế sự nghiệp công lập và Hội năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế công chức cho các cơ quan chuyên môn, biên chế sự nghiệp công lập và Hội thuộc UBND huyện Đắk Song năm 2025 là 83 biên chế.

(Có phục lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện

Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa V, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Sở Nội vụ;
- TT huyện ủy, HĐND huyện;
- UBND huyện, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: VT. 2



CHỦ TỊCH

K' Thanh



PHỤ LỤC
QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND HUYỆN NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số **15**/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện)

Phụ lục 01

Stt	Tên đơn vị	Biên chế được giao năm 2024 (theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 24/9/2024)	Cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy năm 2025	Biên chế được giao sau khi sắp xếp, sáp nhập các cơ quan năm 2025 (theo Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 05/3/2025)	Biên chế chưa sử dụng	Biên chế giao năm 2025	Ghi chú
1	Văn phòng HĐND&UBND	20		24	2	24	Nhận 2 biên chế từ Phòng Lao động TB&XH, giao bổ sung 02 biên chế để thực hiện nhiệm vụ từ phòng Lao động TB&XH sang (hiện nay 01 chuyên viên Phòng LĐTB&XH chuyển sang nhưng đang thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận 1 cửa) và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.
2	Phòng Nội vụ	7	Phòng Nội vụ	8	0	8	Nhận 2 biên chế từ Phòng Lao động TB&XH; chuyển 01 biên chế về Phòng Dân tộc và Tôn giáo
4	Phòng Lao động TB&XH	7					
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	8		8	1	8	
5	Thanh tra huyện	5		5	0	5	

Stt	Tên đơn vị	Biên chế được giao năm 2024 (theo Quyết định số 2547/QĐ- UBND ngày 24/9/2024)	Cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy năm 2025	Biên chế được giao sau khi sắp xếp, sáp nhập các cơ quan năm 2025 (theo Quyết định số 685/QĐ- UBND ngày 05/3/2025)	Biên chế chưa sử dụng	Biên chế giao năm 2025	Ghi chú
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	7	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	13	0	13	Tiếp nhận 01 biên chế từ Phòng Lao động TB&XH; chuyển 01 biên chế về Phòng Văn hóa, KH&TT; điều động 01 biên chế về Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy
8	Phòng Nông nghiệp và PTNT	7					
7	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	6	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	6	1	6	Giữ nguyên
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	6		6	0	6	
10	Phòng Tư pháp	4		4	0	4	
11	Phòng Văn hóa và Thông tin	3	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	4	0	4	Tiếp nhận 01 biên chế từ Phòng Tài nguyên và Môi trường
12	Phòng Dân tộc	3	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	5	0	5	Tiếp nhận: 02 biên chế từ Phòng Lao động TB&XH, 01 biên chế từ Phòng Nội vụ
Tổng cộng		83		83	4	83	

PHỤ LỤC
QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, HỘI
THUỘC UBND HUYỆN NĂM 2025

Stt	Tên đơn vị	Biên chế được giao năm học 2024- 2025	Biên chế hiện có mặt	Giao biên chế năm học 2024- 2025; biên chế năm 2025
	Tổng cộng	1085	1064	1085
A	Biên chế sự nghiệp	1081	1061	1081
	Sự nghiệp Giáo dục	1051	1031	1051
I. Cấp mầm non		244	241	244
1	Mầm non Hoa Hồng	35	35	35
2	Mầm non Tạ Thị Kiều	28	26	27
3	Mầm non Hương Dương	31	31	31
4	Mầm non Sơn Ca	20	20	20
5	Mầm non Hoa Mai	30	30	30
6	Mầm non Hòa My	28	28	28
7	Mầm non Hoa Sen	26	26	27
8	Mầm non Hoa Ban	29	28	29
9	Mầm non Vành khuyên	17	17	17
II. Cấp tiểu học		476	464	476
1	Tiểu học Trung Vương	41	40	41
2	Tiểu học Võ Thị Sáu	30	30	30
3	Tiểu học Trần Quốc Toàn	21	20	21
4	Tiểu học Lê Đình Chinh	41	38	41
5	Tiểu học Lê Văn Tám	22	22	22
6	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	32	32	32
7	Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	40	39	40
8	Tiểu học Tô Hiệu	28	26	28
9	Tiểu học Kim Đồng	39	39	39
10	Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	37	36	37
11	Tiểu học Ngô Gia Tự	36	34	36
12	Tiểu học Lương Thế Vinh	31	31	31
13	Tiểu học Chu Văn An	33	32	33
14	Tiểu học Trần Hưng Đạo	23	23	23
15	TH & THCS Bé Văn Đàn	22	22	22
III. Cấp THCS		320	316	320
1	THCS Lê Quý Đôn	46	46	46
2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	34	31	34
3	THCS Lý Thường Kiệt	40	39	40

Stt	Tên đơn vị	Biên chế được giao năm học 2024- 2025	Biên chế hiện có mặt	Giao biên chế năm học 2024- 2025; biên chế năm 2025
4	THCS Trần Phú	48	48	48
5	THCS Nguyễn Du	46	46	46
6	THCS Nguyễn Trãi	39	39	39
7	THCS Nguyễn Tất Thành	44	44	44
8	TH&THCS Bế Văn Đàn	23	23	23
IV	Trung tâm GDNN-GDTX	11	10	11
V	Sự nghiệp ngoài giáo dục	30	30	30
1	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	19	19	19
2	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	11	11	11
B	Biên chế Hội đặc thù	4	3	4
1	Hội chữ thập đỏ	2	2	2
2	Hội người cao tuổi	2	1	2